

Số: 2664 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 02 tháng 11 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy kéo sợi nổi cọc”

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy kéo sợi nổi cọc” họp ngày 07/10/2021 tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 86/CV-AN ngày 18/10/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 486/TTr-STNMT ngày 22/10/2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy kéo sợi nổi cọc” tại Cụm công nghiệp An Ninh, huyện Tiền Hải của Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình (là Chủ dự án) với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình có trách nhiệm:

Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Ninh; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
(Kèm theo Quyết định số ~~2669~~ 2669/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**1. Thông tin về Dự án:**

- Tên Dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy kéo sợi nòi cọc.

- Chủ Dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình.

Địa chỉ: Km18+500, đường 39B, Cụm công nghiệp An Ninh, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Địa điểm thực hiện dự án: Cụm công nghiệp An Ninh, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

+ Công suất sản phẩm: Sợi cọc chải thô 7.200 tấn/năm.

+ Diện tích đất thực hiện Dự án là: 25.990 m<sup>2</sup>.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:**

**2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải, tiếng ồn trong quá trình thi công, vận chuyển vật liệu xây dựng; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn xây dựng, rác thải sinh hoạt.

- Giai đoạn vận hành: Bụi, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn thải sinh hoạt, bùn thải từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải; chất thải rắn sản xuất; chất thải nguy hại.

**2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Nước thải xây dựng 01 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải sinh hoạt 1,35 m<sup>3</sup>/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt 15 m<sup>3</sup>/ngày.

**2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải, tiếng ồn:**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, từ khu tập kết nguyên vật liệu xây dựng, thi công xây dựng; từ các phương tiện vận chuyển, thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Giai đoạn vận hành: Bụi phát sinh từ quá trình tập kết nguyên liệu, từ khu tập kết bông, từ dây chuyền sản xuất; bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, máy phát điện dự phòng; tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của dây chuyền sản xuất, thiết bị lọc bụi.

**2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt 3 kg/ngày; chất thải rắn xây dựng 10 tấn/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn sinh hoạt 65,7 kg/ngày; bùn thải từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải 1 m<sup>3</sup>/năm; bông phế 2,15 tấn/ngày; vỏ bao PP, dây buộc, dây kiện 141,8 kg/ngày.

**2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Nhà thầu thi công thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị tại các gara trong khu vực, không phát sinh chất thải nguy hại tại dự án.

- Giai đoạn vận hành: Giẻ lau dính dầu mỡ 74 kg/năm, dầu thải máy phát sinh 5 kg/năm, vỏ thùng đựng dầu.

### **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

#### **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

- Giai đoạn thi công xây dựng dự án: lắp đặt nhà vệ sinh di động, hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý với tần suất 1 lần/tuần.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thu gom nước thải, thoát nước mưa được thiết kế xây tách riêng.

+ Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý qua bể tự hoại, đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp An Ninh (Biên bản thỏa thuận và cam kết giữa Chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp An Ninh và Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình ngày 02/7/2021).

#### **3.2. Về xử lý bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung:**

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Đối với bụi, khí thải: Phun nước làm ẩm khi đào đắp, san nền; phun nước trên tuyến đường giao thông nội bộ, che chắn bãi chứa vật liệu; phương tiện vận chuyển trang bị bạt che phủ vật liệu trong quá trình vận chuyển, vệ sinh phương tiện vận chuyển ra vào công trường; vệ sinh tuyến đường gần khu vực thi công giảm thiểu phát sinh bụi.

+ Đối với tiếng ồn, độ rung: Không sử dụng thiết bị có độ ồn lớn vào các giờ cao điểm; các thiết bị gây rung sẽ được lắp đặt đệm cao su, lò xo chống rung.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đối với bụi: Kho tập kết nguyên liệu được xây kín; lắp đặt 02 hệ thống hút bụi di động cho các máy kéo sợi con và máy kéo sợi thô (đồng bộ với dây chuyền sản xuất): công suất 750 m<sup>3</sup>/h/hệ thống; lắp đặt hệ thống lọc bụi trung tâm gồm 03 hệ thống lọc bụi tổ ong: 01 hệ thống công suất 35.000 m<sup>3</sup>/h tại dây chuyền dây bông, cung bông, 02 hệ thống công suất 44.000 m<sup>3</sup>/h/hệ thống tại dây chuyền bông chải; 02 máy ép kiện tự động bông phé công suất 1,5 tấn/ngày.

Xây dựng hệ thống điều hòa không khí gồm 03 hệ thống:

Nhà điều hòa AC1: Kích thước dài x rộng: 24,22 x 11 (m); 02 lu lọc bụi (bọc vải) kích thước D3000 x L6,07m; 02 quạt hút, công suất 30.000 m<sup>3</sup>/h/quạt; 02 cửa xả khí, kích thước miệng xả (dài x rộng): 2,15 x 1,38 (m).

Nhà điều hòa AC2: Kích thước dài x rộng: 36,22 x 11 (m); 04 lu lọc bụi (bọc vải) kích thước D3000 x L6,07m và 02 lu lọc bụi (bọc vải) kích thước D3000 x L4,05m; 04 quạt hút công suất 30.000 m<sup>3</sup>/h/quạt và 02 quạt hút công suất 15.000 m<sup>3</sup>/h/quạt ; 06 cửa xả khí, kích thước miệng xả (dài x rộng): 2,46 x 1,38 (m).

Nhà điều không AC3: Kích thước dài x rộng: 13,11 x 11 (m); 01 lu lọc bụi (bọc vải) kích thước D3000 x L2,02m và 01 lu lọc bụi (bọc vải) kích thước D3000 x L4,05m; 01 quạt hút công suất 10.000 m<sup>3</sup>/h/quạt và 01 quạt hút công suất 15.000 m<sup>3</sup>/h/quạt; 02 cửa xả khí, kích thước miệng xả (dài x rộng): 2,46 x 1,38 (m).

+ Đối với tiếng ồn, độ rung: Xây dựng nhà xưởng thông thoáng, đúc móng máy đủ khối lượng (bê tông mác cao); lắp đặt máy trên đệm cao su và lò xo chống rung; bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các loại máy móc thiết bị.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Cát, đá, bê tông thừa được sử dụng để san lấp mặt bằng, vỏ bao xi măng, bao bì giấy, sắt thép vụn được thu gom, bán tái chế; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng được thu gom, hợp đồng với tổ vệ sinh môi trường của xã An Ninh.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Hợp đồng thu gom với tổ vệ sinh môi trường xã An Ninh thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định; thực hiện định kỳ nạo bùn cặn từ bể tự hoại, hệ thống thoát nước mưa, nước thải; hợp đồng thuê đơn vị có đủ chức năng để xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn sản xuất: Thu gom tập kết về nhà kho nguyên liệu (trong đó 1/3 diện tích kho là khu tập kết chất thải rắn sản xuất); xơ dài thu gom tái sản xuất; xơ ngắn thu gom, ép kiện tập kết về khu chứa rác thải có diện tích 40 m<sup>2</sup>; mặt bông, cán bông không tái sử dụng được, ép thành kiện bông. Chất thải được tập kết tại khu chứa rác diện tích 40 m<sup>2</sup>; hợp đồng bán tái chế cho các nhà máy kéo sợi OE hoặc nhà máy sản xuất vải bò và bán tái chế cho các hộ trồng nấm trong khu vực. Vỏ bao PP, dây buộc, dây kiện được thu gom bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trong giai đoạn vận hành dự án: Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại, lưu giữ tại khu lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 10m<sup>2</sup> đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT; hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:**

- Công trình thu gom, xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt: Xây dựng 03 bể tự hoại 3 ngăn có tổng dung tích chứa 30 m<sup>3</sup>.

- Công trình thu gom, xử lý bụi:

+ 02 hệ thống hút bụi di động cho các máy kéo sợi con và máy kéo sợi thô (lắp đặt đồng bộ với dây chuyền sản xuất): công suất 750 m<sup>3</sup>/h/hệ thống.

+ Hệ thống lọc bụi trung tâm gồm 03 hệ thống lọc bụi tổ ong (01 hệ thống công suất 35.000 m<sup>3</sup>/h; 02 hệ thống công suất 44.000 m<sup>3</sup>/h/hệ thống).

+ Hệ thống điều không thông gió gồm 03 hệ thống: Nhà điều không AC1, AC2, AC3.

- Công trình thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

Mua sắm các loại thùng chứa rác thải sinh hoạt có nắp đậy: 03 thùng 120 lít, 05 thùng 5-10 lít và 01 thùng chứa rác lớn dung tích 0,5m<sup>3</sup>.

- Công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn sản xuất và chất thải nguy hại:

+ Khu lưu giữ chất thải sản xuất diện tích 40 m<sup>2</sup>.

+ Khu lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 10 m<sup>2</sup>.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:**

### **5.1. Giám sát quá trình thi công xây dựng:**

- Giám sát môi trường không khí:

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, tiếng ồn, độ rung.

+ Vị trí quan trắc (02 điểm): Tại điểm đầu và điểm cuối hướng gió.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

- Giám sát chất thải rắn thông thường:

+ Số điểm giám sát: 02 điểm.

+ Vị trí giám sát: 01 điểm tại khu vực tập kết rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng; 01 điểm tại bãi tập kết chất thải rắn xây dựng tạm thời trên công trường thi công.

+ Nội dung giám sát: Khối lượng từng loại chất thải rắn phát sinh (rác thải sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng); giám sát thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến bãi rác địa phương để xử lý theo quy định; số lần vận chuyển/tuần; giám sát phân loại, tập kết CTR đúng nơi quy định; lượng chất thải rắn tái sử dụng san nền.

### **5.2. Giám sát quá trình vận hành:**

- Giám sát nước thải: Theo Hợp đồng đầu nối với đơn vị quản lý vận hành Trạm xử lý nước thải tập trung Cụm công nghiệp.

- Giám sát bụi:

+ Số điểm giám sát: 10 điểm.

+ Thông số quan trắc: Bụi.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Vị trí quan trắc: Tại 10 cửa xả của hệ thống điều không thông gió.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT (cột B).

- Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại:

+ Số điểm giám sát: 03 điểm.

+ Vị trí giám sát: 01 điểm tại khu tập kết rác thải sinh hoạt; 01 điểm tại khu lưu giữ chất thải rắn sản xuất; 01 điểm tại khu lưu giữ chất thải nguy hại.

- Nội dung giám sát: Tổng lượng chất thải rắn sản xuất và rác thải sinh hoạt; tổng lượng chất thải chất thải nguy hại, đơn vị xử lý chất thải nguy hại, hoá đơn, chứng từ chuyển giao chất thải nguy hại.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đến Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi bắt đầu vận hành thử nghiệm ít nhất 20 ngày làm việc.

- Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trước khi hết hạn thời gian vận hành thử nghiệm 30 ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.